

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:43/2008/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 25 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2009 cho các huyện, thị xã

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ Ban hành quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 2615/QĐ-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐ ngày 12 tháng 12 năm 2008 của HĐND tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 15 về Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2009;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Dự toán thu, chi NSNN năm 2009 cho các huyện, thị xã như các biểu đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ Dự toán ngân sách nhà nước năm 2009 được giao, các huyện, thị xã chủ động bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2009, như sau:

- Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (Tính trên số tăng thêm so với dự toán năm 2008, trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương) để điều hòa chung;

- Đối với các cơ quan, đơn vị có nguồn thu từ phí, lệ phí phải sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ;

- Sử dụng 50% số tăng thu NSDP (Bao gồm cả dự toán và trong tổ chức thực hiện; không kê số tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất)

Điều 3. Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Trị hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế Quảng Trị, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng

các Sở, Ban, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Phúc

**CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2009
THỊ XÃ ĐÔNG HÀ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-UBND ngày 25/12/2008
của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. Phần thu:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
I. TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	85.320
Trong đó: Ngân sách thị xã, phường hương	80.320
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	41.100
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	8.500
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0
4. Tiền thuê đất	2.890
5. Lệ phí trước bạ	12.000
6. Thuế nhà đất	12.450
7. Thu phí, lệ phí	1.750
8. Thuế thu nhập cá nhân	5.000
9. Thu khác ngân sách	800
10. Thu tại xã	830
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	8.868
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương là tạm tính, sẽ xác định trong kỳ làm lương tiếp theo căn cứ kết quả thu đến 31/12/2008.

THỊ XÃ ĐÔNG HÀ
(Bao gồm cả chi ngân sách phường)

B. Phần chi:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	89.188
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	14.720
Trong đó:	
- Chi XD CB tập trung	6.220
- Chi đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất	8.500
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	71.885
Trong đó:	
- Chi Sự nghiệp môi trường	3.700
- Chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề	37.870
Trong đó: + Giáo dục	37.439
+ Đào tạo và Dạy nghề	431
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	70
III. DỰ PHÒNG	2.583

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn
- Đã bố trí tiền lương và các khoản có tính chất lương, phụ cấp (Nếu có) theo mức lương tối thiểu 540.000 đ/tháng, trong đó đã trừ phần tiết kiệm chi thường xuyên và học phí để cải cách tiền lương mới.
- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chi tiêu dự toán mức tối thiểu
- Dự toán năm 2009 đã bố trí những khoản sau:
 - + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04/12/2006 KH&ĐT, của Liên Bộ KH&ĐT, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: Với mức chi thị xã: 05 triệu đồng; phường: 02 triệu đồng
 - + Kinh phí thực hiện Đề án Tổ chức và chính sách hệ thống khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công cơ sở;
 - + Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1054/2007/QĐ-UBND ngày 18/5/2007 của UBND tỉnh về Mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn, bản, khu phố;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND ngày 18/6/2007 của UBND tỉnh về Phụ cấp cho cán bộ làm công tác xoá đói giảm nghèo;
 - + Chi QLHC đã có bộ máy của Trung tâm Dân số, KP NQ 02/HĐND, KP Quyết định 1176
 - + PC cấp uỷ viên theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp thú y xã theo mức TW hỗ trợ 180.000đ/tháng;
 - + Kinh phí Lễ Đông Hà lên Thành phố;
 - + SN kinh tế có chi bù cho DN công ích, kinh phí môi trường;
- Riêng sự nghiệp Môi trường thị xã đăng ký danh mục với Sở Tài chính và Sở Tài nguyên-Môi trường.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2009
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-UBND ngày 25/12/2008
của UBND tỉnh Quảng Trị)

A. Phần thu:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
I. TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	13.140
Trong đó: Ngân sách thị xã, phường hương	12.640
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	6.150
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	3.000
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0
4. Tiền thuê đất	220
5. Lệ phí trước bạ	1.300
6. Thuế nhà đất	1.500
7. Thu phí, lệ phí	300
8. Thuế thu nhập cá nhân	500
9. Thu khác ngân sách	50
10. Thu tại xã	120
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	35.411
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương là tạm tính, sẽ xác định trong kỳ làm lương tiếp theo căn cứ kết quả thu đến 31/12/2008.

THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
(Bao gồm cả chi ngân sách phường)

B. Phần chi:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	48.051
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	13.393
Trong đó:	
- Chi XD CB tập trung	3.393
- Chi đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất	3.000
- TW hỗ trợ có địa chỉ (ĐT XD CSHT Khu di tích Thành Cổ)	7.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	33.494
Trong đó:	
- Chi Sự nghiệp Môi trường	1.100
- Chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề	17.205
Trong đó: + Giáo dục	16.894
+ Đào tạo và Dạy nghề	311
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	50
III. DỰ PHÒNG	1.164

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn
- Đã bố trí tiền lương và các khoản có tính chất lương, phụ cấp (Nếu có) theo mức lương tối thiểu 540.000 đ/tháng, trong đó đã trừ phần tiết kiệm chi thường xuyên và học phí để cải cách tiền lương mới;
- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chi tiêu dự toán mức tối thiểu
- Dự toán năm 2009 đã bố trí những khoản sau:
 - + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04/12/2006 KH&ĐT, của Liên Bộ KH&ĐT, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: Với mức chi thị xã: 05 triệu đồng; phường: 02 triệu đồng;
 - + Kinh phí thực hiện Đề án Tổ chức và chính sách hệ thống khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công cơ sở;
 - + Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1054/2007/QĐ-UBND ngày 18/5/2007 của UBND tỉnh về Mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn, bản, khu phố;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND ngày 18/6/2007 của UBND tỉnh về Phụ cấp cho cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo;
 - + Chi QLHC đã có bộ máy của Trung tâm Dân số, KP NQ 02/HĐND, KP Quyết định 1176;
 - + PC cấp ủy viên theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp thú y xã theo mức TW hỗ trợ 180.000đ/tháng;
 - + Kinh phí Lễ 200 năm ly Sứ và 20 năm tái lập tỉnh;
 - + Sự nghiệp Môi trường có bố trí xử lý môi trường chợ thị xã Quảng Trị 500 triệu đồng.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2009
HUYỆN VĨNH LINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-UBND ngày 25/12/2008
của UBND tỉnh Quảng Trị)

A. Phần thu:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
I. TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	25.190
<i>Trong đó: Ngân sách huyện hưởng</i>	<i>24.090</i>
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	13.630
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	4.000
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	110
4. Tiền thuê đất	350
5. Lệ phí trước bạ	2.650
6. Thuế nhà đất	1.600
7. Thu phí, lệ phí	1.000
8. Thuế thu nhập cá nhân	1.100
9. Thu khác ngân sách	100
10. Thu tại xã	650
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	78.984
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương là tạm tính, sẽ xác định trong kỳ làm lương tiếp theo căn cứ kết quả thu đến 31/12/2008.

HUYỆN VĨNH LINH
(Bao gồm cả chi ngân sách xã, thị trấn)

B. Phần chi:*Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	103.074
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	8.100
Trong đó:	
- Chi XDCB tập trung	4.100
- Chi đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất	4.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	91.894
Trong đó:	
- Chi Sự nghiệp Môi trường	300
- Chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề	51.487
Trong đó: + Giáo dục	51.040
+ Đào tạo và Dạy nghề	447
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	50
III. DỰ PHÒNG	3.080

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;
- Đã bố trí tiền lương và các khoản có tính chất lương, phụ cấp (Nếu có) theo mức lương tối thiểu 540.000 đ/tháng, trong đó đã trừ phần tiết kiệm chi thường xuyên và học phí để cải cách tiền lương mới;
- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chi tiêu dự phòng mức tối thiểu;
- Dự toán năm 2009 đã bố trí những khoản sau:
 - + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04/12/2006 KH&ĐT, của Liên Bộ KH&ĐT, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 05 triệu đồng, xã, thị trấn: 02 triệu đồng;
 - + Kinh phí thực hiện Đề án Tổ chức và chính sách hệ thống khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công cơ sở;
 - + Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1054/2007/QĐ-UBND ngày 18/5/2007 của UBND tỉnh về Mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn, bản, khu phố;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND ngày 18/6/2007 của UBND tỉnh về Phụ cấp cho cán bộ làm công tác xoá đói giảm nghèo;
 - + Chi QLHC đã có bộ máy của Trung tâm Dân số, KP NQ 02/HĐND, KP Quyết định 1176;
 - + PC cấp uỷ viên theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp thú y xã theo mức TW hỗ trợ 180.000đ/tháng;
 - + Kinh phí Lễ kỷ niệm 55 năm thành lập huyện.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2009
HUYỆN GIO LINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-UBND ngày 25/12/2008
của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. Phần thu:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
I. TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	12.110
Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	11.610
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	4.250
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	3.000
3. Thuế SD đất nông nghiệp	110
4. Tiền thuê đất	1.200
5. Lệ phí trước bạ	1.550
6. Thuế nhà đất	300
7. Thu phí, lệ phí	500
8. Thuế thu nhập cá nhân	500
9. Thu khác ngân sách	100
10. Thu tại xã	600
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	75.647
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương là tạm tính, sẽ xác định trong kỳ làm lương tiếp theo căn cứ kết quả thu đến 31/12/2008.

HUYỆN GIO LINH
(Bao gồm cả chi ngân sách xã)

B. Phần chi:*Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	87.257
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	6.700
Trong đó:	
- Chi XD CB tập trung	3.700
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	3.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	77.997
Trong đó:	
- Chi Sự nghiệp Môi trường	250
- Chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề	43.227
Trong đó: + Giáo dục	42.826
+ Đào tạo và Dạy nghề	401
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	70
III. DỰ PHÒNG	2.560

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;
- Đã bố trí tiền lương và các khoản có tính chất lương, phụ cấp (Nếu có) theo mức lương tối thiểu 540.000 đ/tháng, trong đó đã trừ phần tiết kiệm chi thường xuyên và học phí để cải cách tiền lương mới;
- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chi tiêu dự toán mức tối thiểu;
- Dự toán năm 2009 đã bố trí những khoản sau:
 - + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04/12/2006 KH&ĐT, của Liên Bộ KH&ĐT, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 05 triệu đồng, xã, thị trấn: 02 triệu đồng;
 - + Kinh phí thực hiện Đề án Tổ chức và chính sách hệ thống khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công cơ sở;
 - + Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1054/2007/QĐ-UBND ngày 18/5/2007 của UBND tỉnh về Mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn, bản, khu phố;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND ngày 18/6/2007 của UBND tỉnh về Phụ cấp cho cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo;
 - + Chi QLHC đã có bộ máy của Trung tâm Dân số, KP NQ 02/HĐND, KP Quyết định 1176

+ PC cấp uỷ viên theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp thú y xã theo mức TW hỗ trợ 180.000đ/tháng;

- Sự nghiệp Môi trường đăng ký danh mục với Sở Tài chính và Sở Tài nguyên- Môi trường.

**CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2009
HUYỆN TRIỆU PHONG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-UBND ngày 25/12/2008
của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. Phần thu:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
I. TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	16.250
Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	15.600
1. Thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh)	8.100
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	3.500
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	110
4. Tiền thuê đất	40
5. Lệ phí trước bạ	1.850
6. Thuế nhà đất	500
7. Thu phí, lệ phí	600
8. Thuế thu nhập cá nhân	650
9. Thu khác ngân sách	50
10. Thu tại xã	850
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	84.214
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương là tạm tính, sẽ xác định trong kỳ làm lương tiếp theo căn cứ kết quả thu đến 31/12/2008.

HUYỆN TRIỆU PHONG
(Bao gồm cả chi ngân sách xã, thị trấn)

B. Phần chi:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	99.814
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	10.695
Trong đó:	
- Chi XD CB tập trung	4.195
- Chi đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất	3.500
- Chi TW hỗ trợ có địa chỉ	3.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	86.329
Trong đó:	
- Chi Sự nghiệp Môi trường	300
- Chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề	52.802
Trong đó: + Giáo dục	52.402
+ Đào tạo và Dạy nghề	400
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	50
III. DỰ PHÒNG	2.790

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;
- Đã bố trí tiền lương và các khoản có tính chất lương, phụ cấp (Nếu có) theo mức lương tối thiểu 540.000 đ/tháng, trong đó đã trừ phần tiết kiệm chi thường xuyên và học phí để cải cách tiền lương mới;
- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chỉ tiêu dự toán mức tối thiểu;
- Dự toán năm 2009 đã bố trí những khoản sau:
 - + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04/12/2006 KH&ĐT, của Liên Bộ KH&ĐT, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 05 triệu đồng, xã, thị trấn: 02 triệu đồng;
 - + Kinh phí thực hiện Đề án Tổ chức và chính sách hệ thống khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công cơ sở;
 - + Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1054/2007/QĐ-UBND ngày 18/5/2007 của UBND tỉnh về Mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn, bản, khu phố;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND ngày 18/6/2007 của UBND tỉnh về Phụ cấp cho cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo;
 - + Chi QLHC đã có bộ máy của Trung tâm dân số, KP NQ 02/HĐND, KP Quyết định 1176;
 - + PC cấp uỷ viên theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp thú y xã theo mức TW hỗ trợ 180.000đ/tháng.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2009
HUYỆN HẢI LĂNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-UBND ngày 25/12/2008
của UBND tỉnh Quảng Trị)*

A. Phần thu:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
I. TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	12.850
Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	12.350
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	4.970
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	3.500
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	110
4. Tiền thuê đất	120
5. Lệ phí trước bạ	1.650
6. Thuế nhà đất	500
7. Thu phí, lệ phí	650
8. Thuế thu nhập cá nhân	500
9. Thu khác ngân sách	50
10. Thu tại xã	800
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	78.292
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương là tạm tính, sẽ xác định trong kỳ làm lương tiếp theo căn cứ kết quả thu đến 31/12/2008.

HUYỆN HẢI LĂNG
(Bao gồm cả chi ngân sách xã, thị trấn)

B. Phần chi:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	90.642
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	7.600
Trong đó:	
- Chi XD CB tập trung	4.100
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	3.500
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	80.357
Trong đó:	
- Chi Sự nghiệp Môi trường	390
- Chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề	46.117
Trong đó: + Giáo dục	45.621
+ Đào tạo và Dạy nghề	496
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	50
III. DỰ PHÒNG	2.685

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;
- Đã bố trí tiền lương và các khoản có tính chất lương, phụ cấp (Nếu có) theo mức lương tối thiểu 540.000 đ/tháng, trong đó đã trừ phần tiết kiệm chi thường xuyên và học phí để cải cách tiền lương mới;
- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chi tiêu dự toán mức tối thiểu;
- Dự toán năm 2009 đã bố trí những khoản sau:
 - + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04/12/2006 KH&ĐT, của Liên Bộ KH&ĐT, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 05 triệu đồng, xã, thị trấn: 02 triệu đồng;
 - + Kinh phí thực hiện Đề án Tổ chức và chính sách hệ thống khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công cơ sở;
 - + Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1054/2007/QĐ-UBND ngày 18/5/2007 của UBND tỉnh về Mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn, bản, khu phố;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND ngày 18/6/2007 của UBND tỉnh về Phụ cấp cho cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo;
 - + Chi QLHC đã có bộ máy của Trung tâm Dân số, KP NQ 02/HĐND, KP Quyết định 1176;
 - + PC cấp uỷ viên theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp thú y xã theo mức TW hỗ trợ 180.000đ/tháng;
 - + SN Môi trường đã bố trí 150 triệu đồng hỗ trợ bảo vệ môi trường trồng cây xanh tại thị trấn Hải Lăng.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2009
HUYỆN CAM LỘ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-UBND ngày 25/12/2008
của UBND tỉnh Quảng Trị)

A. Phần thu:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
I. TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	9.470
Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	9.070
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	3.150
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	3.000
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	110
4. Tiền thuê đất	160
5. Lệ phí trước bạ	1.600
6. Thuế nhà đất	500
7. Thu phí, lệ phí	300
8. Thuế thu nhập cá nhân	400
9. Thu khác ngân sách	50
10. Thu tại xã	200
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	52.151
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương là tạm tính, sẽ xác định trong kỳ làm lương tiếp theo căn cứ kết quả thu đến 31/12/2008.

HUYỆN CAM LỘ
(Bao gồm cả chi ngân sách xã, thị trấn)

B. Phần chi:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	61.221
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	6.500
Trong đó:	
- Chi XD CB tập trung	3.500
- Chi đầu tư từ nguồn thu đấu giá đất	3.000
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	52.939
Trong đó:	
- Chi Sự nghiệp Môi trường	300
- Chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề	31.784
Trong đó: + Giáo dục	31.396
+ Đào tạo và Dạy nghề	388
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	50
III. DỰ PHÒNG	1.782

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;
- Đã bố trí tiền lương và các khoản có tính chất lương, phụ cấp (Nếu có) theo mức lương tối thiểu 540.000 đ/tháng, trong đó đã trừ phần tiết kiệm chi thường xuyên và học phí để cải cách tiền lương mới;
- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, môi trường và chi dự phòng là chi tiêu dự toán mức tối thiểu;
- Dự toán năm 2009 đã bố trí những khoản sau:
 - + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04/12/2006 KH&ĐT, của Liên Bộ KH&ĐT, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 05 triệu đồng, xã, thị trấn: 02 triệu đồng;
 - + Kinh phí thực hiện Đề án Tổ chức và chính sách hệ thống khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công cơ sở;
 - + Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1054/2007/QĐ-UBND ngày 18/5/2007 của UBND tỉnh về Mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn, bản, khu phố;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND ngày 18/6/2007 của UBND tỉnh về Phụ cấp cho cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo;
 - + Chi QLHC đã có bộ máy của Trung tâm dân số, KP NQ 02/HĐND, KP Quyết định 1176;
 - + PC cấp uỷ viên theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp thú y xã theo mức TW hỗ trợ 180.000đ/tháng;
- Sự nghiệp Môi trường đăng ký danh mục với Sở Tài chính và Sở Tài nguyên- Môi trường.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2009
HUYỆN ĐAKRÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-UBND ngày 25/12/2008
của UBND tỉnh Quảng Trị)

A. Phần thu:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
I. TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.200
Trong đó: Ngân sách huyện hưởng	2.050
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	1.100
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	0
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	100
4. Tiền thuê đất	0
5. Lệ phí trước bạ	400
6. Thuế nhà đất	50
7. Thu phí, lệ phí	300
8. Thuế thu nhập cá nhân	150
9. Thu khác ngân sách	50
10. Thu tại xã	50
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	64.831
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương là tạm tính, sẽ xác định trong kỳ làm lương tiếp theo căn cứ kết quả thu đến 31/12/2008.

HUYỆN ĐAKRÔNG
(Bao gồm cả chi ngân sách xã)

B. Phần chi:*Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	66.881
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	3.700
Trong đó:	
- Chi XD CB tập trung	3.200
- Chi XD nhà ở giáo viên vùng khó	500
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	61.268
Trong đó:	
- Chi Sự nghiệp Môi trường	150
- Chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề	35.028
Trong đó: + Giáo dục	34.487
+ Đào tạo và Dạy nghề	541
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	50
III. DỰ PHÒNG	1.913

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;
- Đã bố trí tiền lương và các khoản có tính chất lương, phụ cấp (Nếu có) theo mức lương tối thiểu 540.000 đ/tháng, trong đó đã trừ phần tiết kiệm chi thường xuyên và học phí để cải cách tiền lương mới;
- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chi tiêu dự toán mức tối thiểu;
- Dự toán năm 2009 đã bố trí những khoản sau:
 - + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04/12/2006 KH&ĐT, của Liên Bộ KH&ĐT, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 05 triệu đồng, xã, thị trấn: 02 triệu đồng;
 - + Kinh phí thực hiện Đề án Tổ chức và chính sách hệ thống khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công cơ sở;
 - + Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1054/2007/QĐ-UBND ngày 18/5/2007 của UBND tỉnh về Mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn, bản, khu phố;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND ngày 18/6/2007 của UBND tỉnh về Phụ cấp cho cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo;
 - + Chi QLHC đã có bộ máy của Trung tâm Dân số, KP NQ 02/HĐND, KP Quyết định 1176;
 - + PC cấp uỷ viên theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp thú y xã theo mức TW hỗ trợ 180.000đ/tháng.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2009
HUYỆN HƯỚNG HÓA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2008/QĐ-UBND ngày 25/12/2008
của UBND tỉnh Quảng Trị)

A. Phần thu:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
I. TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	18.720
Trong đó: Ngân sách huyện hương	18.020
1. Thuế công thương nghiệp (Ngoài quốc doanh)	9.550
- Thuế môn bài	
- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	
- Thu khác	
2. Thu tiền sử dụng đất	3.500
3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	100
4. Tiền thuê đất	20
5. Lệ phí trước bạ	3.000
6. Thuế nhà đất	600
7. Thu phí, lệ phí	600
8. Thuế thu nhập cá nhân	700
9. Thu khác ngân sách	150
10. Thu tại xã	500
II. BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (Bao gồm cả ngân sách phường)	93.672
III. THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG (*)	

Ghi chú:

(*) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang để thực hiện cải cách tiền lương là tạm tính, sẽ xác định trong kỳ làm lương tiếp theo căn cứ kết quả thu đến 31/12/2008.

HUYỆN HƯỚNG HÓA
(Bao gồm cả chi ngân sách xã)

B. Phần chi:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2009
TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	111.692
I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	7.605
Trong đó:	
- Chi XD CB tập trung	3.605
- Chi đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất	3.500
- Chi XD nhà ở giáo viên vùng khó	500
II. CHI THƯỜNG XUYÊN	100.874
Trong đó:	
- Chi Sự nghiệp Môi trường	400
- Chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề	61.273
Trong đó: + Giáo dục	60.824
+ Đào tạo và Dạy nghề	449
- Bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tài chính	50
III. DỰ PHÒNG	3.213

Ghi chú:

- Tổng chi trên bao gồm: Chi ngân sách huyện, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn;
- Đã bố trí tiền lương và các khoản có tính chất lương, phụ cấp (Nếu có) theo mức lương tối thiểu 540.000 đ/tháng, trong đó đã trừ phần tiết kiệm chi thường xuyên và học phí để cải cách tiền lương mới;
- Các lĩnh vực chi: Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề, Môi trường và chi dự phòng là chi tiêu dự phòng mức tối thiểu;
- Dự toán năm 2009 đã bố trí những khoản sau:
 - + Đã có kinh phí giám sát đầu tư của cộng đồng theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBMTTQVN-TC ngày 04/12/2006 KH&ĐT, của Liên Bộ KH&ĐT, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Bộ Tài chính: Với mức chi huyện: 05 triệu đồng, xã, thị trấn: 02 triệu đồng;
 - + Kinh phí thực hiện Đề án Tổ chức và chính sách hệ thống khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công cơ sở;
 - + Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1054/2007/QĐ-UBND ngày 18/5/2007 của UBND tỉnh về Mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn, bản, khu phố;
 - + Kinh phí thực hiện Quyết định 1292/2007/QĐ-UBND ngày 18/6/2007 của UBND tỉnh về Phụ cấp cho cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo;
 - + Chi QLHC đã có bộ máy của Trung tâm Dân số, KP NQ 02/HĐND, KP Quyết định 1176;
 - + PC cấp uỷ viên theo Quyết định 169/QĐ-TW; phụ cấp thú y xã theo mức TW hỗ trợ 180.000đ/tháng;
 - + Sự nghiệp Môi trường đã bố trí 100 triệu hỗ trợ xử lý môi trường rác thải sinh hoạt tại thị trấn Khe Sanh.